

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 02/2025/QĐST - VDS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bố Trạch, ngày 11 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Quang Minh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên họp: Ông Lưu Minh Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2024/TLST -VDS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-VDS ngày 03 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phan Thị Hà T, sinh năm 1974; Nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình;

Bà T có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Minh T1 (Lê Văn T2), sinh ngày 10/01/1970; nguyên quán: xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký NKTT: thôn T (nay là thôn B), xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu và lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc, bà Phan Thị Hà T trình bày: Bà T và ông Lê Minh T1 (tên gọi khác: Lê Văn T2) kết hôn có đăng ký hợp pháp tại UBND xã Đ vào ngày 20/11/1992 (theo Giấy kết hôn số 20). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã sinh được 1 con chung là Lê Minh C, sinh năm 1993. Đến khoảng tháng 8 năm 1999 khi vợ chồng về nhà ngoại tại xã Đ, huyện B để sinh sống thì ông T2 bỏ nhà đi không báo cho bà và gia đình. Từ khi ông T2 bỏ đi bà T và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm ông T2 thông qua bạn bè, người thân trong gia đình nhưng không có tin tức gì của ông. Hiện bố mẹ đẻ của ông T2 đã

chết, phía gia đình ông T2 và cả chính quyền T3 cũng đã xác nhận sự việc không có tin tức gì của ông T2 từ năm 1999. Nay, để đảm bảo quyền lợi của mình về mặt nhân thân và tài sản, bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Minh T1 (tên gọi khác: Lê Văn T2) mất tích từ tháng 8 năm 1999.

Tại phiên họp, bà Phan Thị Hà T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự, yêu cầu Tòa án tuyên bố chồng bà là ông Lê Minh T1 (tên gọi khác: Lê Văn T2) mất tích.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành các thủ tục đúng theo quy định của Điều 369 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, người yêu cầu đã làm bản tự khai, tham gia phiên họp đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ theo đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của bà Phan Thị Hà T và các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đề nghị Tòa án căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự và đề nghị căn cứ các Điều 387, 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự để chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Thu H tuyên bố ông Lê Minh T1 (tên gọi khác: Lê Văn T2) mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; căn cứ ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch tại phiên họp, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu là bà Phan Thị Hà T có nơi cư trú tại huyện B, tỉnh Quảng Bình và cũng là nơi cư trú cuối cùng của người bị yêu cầu tuyên bố mất tích. Do đó, căn cứ vào Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch.

[2] Về nội dung yêu cầu giải quyết: Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 02 tháng 10 năm 2024, bà Phan Thị Hà T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Minh T1 (Lê Văn T2), sinh ngày 10/01/1970; nguyên quán: xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký NKTT: thôn T (nay là thôn B), xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình mất tích từ tháng 8 năm 1999. Ngày 31/10/2024, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch ra Quyết định số 05/2024/QĐ-TA Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích để thông báo tìm kiếm tin tức của ông T2 trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trên cơ sở Quyết định thông báo tìm kiếm của Tòa án, bà Phan Thị Hà T đã làm đủ thủ tục nhấn tin tìm kiếm theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể là

đăng trên trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình vào ngày 01/11/2024; nhấn tin trên Báo Công lý ba số liên tiếp 93, 94, 95 ra các ngày 20, 22, 27 tháng 11 năm 2024; nhấn tin trên Trung tâm Quảng cáo V V1 vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 04/11/2024, 10 giờ 15 phút ngày 05/11/2024 và vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 06/11/2024; thời hạn nhấn tin tìm kiếm là 04 tháng. Từ khi nhấn tin tìm kiếm đến nay Tòa án và các bên liên quan vẫn nhận được tin tức gì của ông Lê Minh T1 (Lê Văn T2).

Các tài liệu có tại hồ sơ vụ án gồm các xác nhận của UBND xã N, Công an xã N thể hiện không có thông tin đăng ký cư trú của ông T2, không có thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, không có mặt tại địa phương, không có thông tin về số CMND hay CCCD. Tại Giấy khai sinh của cháu Lê Minh C thể hiện người khai sinh là ông Lê Minh T1 (cha đẻ) cư trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, thời điểm khai sinh là ngày 22/7/1999. Xác nhận của ông Lê Minh T4 là em ruột của ông T1 đều thể hiện không có tin tức gì của Lê Minh T1 (Lê Văn T2) từ năm 1999 cho đến nay. Xác minh thông tin xuất nhập cảnh của Tòa án tại Phòng Q Công an tỉnh Q thể hiện không có thông tin về đăng ký xuất cảnh của ông T2.

Xét thấy: Yêu cầu của bà Phan Thị Hà T về việc yêu cầu tuyên bố ông Lê Minh T1 (Lê Văn T2) là người mất tích hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 27, các Điều 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên cần được chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Phan Thị Hà T phải chịu nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Q1.

[4] Đương sự có quyền kháng cáo quyết định theo quy định tại các Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 27, khoản 1 Điều 370, các Điều 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phan Thị Hà T về việc tuyên bố ông Lê Minh T1 (Lê Văn T2) mất tích.

2. Tuyên bố: ông Lê Minh T1 (Lê Văn T2), sinh ngày 10/01/1970; nguyên quán: xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình mất tích từ tháng 8 năm 1999.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Hà T phải nộp 300.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai số AA/2020/0002723 ngày 14 tháng 10 năm 2024.

4. Người yêu cầu có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định (11/3/2025). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định (ngày 11/3/2025)./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Lê Quang Minh